

Bản án số: 04/2020/LĐ-ST
Ngày 25/8/2020
V/v: Tranh chấp lao động.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Hòa – Cán bộ hưu trí.
2. Ông Võ Huy Luận - Liên đoàn lao động T phố Phan Thiết.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân T phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân T phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST-LĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp lao động về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 302/2020/QĐXXST-LĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 376/2020/QĐXXST-LĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hoàng T– sinh năm 1967; Nơi cư trú: khu phố C, phường Thanh H, T phố P, tỉnh Bình T. Có mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH M; Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kim Sang E – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Khu phố 05, phường Phú H, t.p P, tỉnh Bình T;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Thuận;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Xuân T – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T theo giấy ủy quyền số 794/BHXH-TCCB ngày 09/6/2020: Ông Nguyễn Văn S– Chức vụ: Trưởng phòng quản lý thu, BHXH tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

Địa chỉ trụ sở: Khu dân cư Bắc Xuân A, phường X, T phố P, tỉnh Bình T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:** Ông Hoàng T bắt đầu làm việc tại bộ phận sân vườn cho Công ty TNHH M từ ngày 01/3/2013, đến ngày 15/8/2013 ông T ký hợp đồng lao động và được tham gia đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng cho đến ngày 31/3/2020 thì Công

ty M cho ông T nghỉ việc. Sau đó ông T cũng làm đơn xin nghỉ việc nhưng Công ty chưa đưa giấy nghỉ việc cho ông T.

Quá trình làm việc, Công ty TNHH M đã tham gia đóng bảo hiểm xã hội cho ông T và hàng tháng vẫn trích tiền lương của ông T nhưng từ tháng 11/2017 cho đến tháng 3/2020 Công ty không nộp tiền vào Quỹ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

Nay ông T yêu cầu Công ty TNHH M: thực hiện nộp tiền vào quỹ Bảo hiểm xã hội để chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông T đến tháng 3/2020 và bồi thường tiền bảo hiểm thất nghiệp.

Tại phiên tòa: ông T xin rút yêu cầu bồi thường tiền bảo hiểm thất nghiệp; Yêu cầu Công ty TNHH M phải nộp tiền tiền cho Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Thuận để chốt sổ bảo hiểm cho ông T, thời gian từ tháng 11/2017 đến tháng 3/2020.

*** Tại bản khai, biên bản hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:** Về yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng T yêu cầu Công ty TNHH M chốt sổ bảo hiểm xã hội, ông V (người đại diện theo Giấy ủy quyền) sẽ trao đổi với Công ty và có phản hồi sau.

Về bảng tính tiền bảo hiểm cần đóng vào quỹ của Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Thuận đã nộp cho Tòa án, ông V đã được tiếp cận và thống nhất với số tiền cần đóng để chốt sổ bảo hiểm và bồi thường bảo hiểm thất nghiệp cho ông T theo quy định pháp luật. Tạm tính từ tháng 11/2017 đến tháng 3/2020 là 38.403.046 đồng (Trong đó: tiền chậm đóng là 33.246.850 đồng và tiền lãi chậm đóng là 5.156.196 đồng).

Tại phiên tòa: vắng mặt bị đơn.

*** Người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Thuận trình bày:** Đối với trường hợp ông Hoàng T, thời gian đóng Bảo hiểm xã hội (gọi tắt là BHXH) vào quỹ hữu trí, tử tuất đến tháng 03/2020 là 06 năm 08 tháng (từ tháng 08/2013 đến tháng 03/2020); Thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp đến tháng 03/2020 là 06 năm 08 tháng (từ tháng 08/2013 đến tháng 03/2020). Tổng số tiền BHXH, BHTN, BHTNLĐ–BNN (bao gồm tiền lãi chậm đóng). Công ty TNHH M phải đóng để cơ quan BHXH xác nhận chốt sổ BHXH của ông Hoàng T là 38.403.046 Trong đó:

- Số tiền chậm đóng từ tháng 11/2017 đến 03/2020 là 33.246.850 đồng (gồm Tiền bảo hiểm xã hội cần đóng vào quỹ là 29.804.500 đồng; Tiền bảo hiểm y tế cần đóng vào quỹ là 2.143.350 đồng; Tiền bảo hiểm thất nghiệp cần đóng vào quỹ là 1.039.200 đồng; Tiền bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cần đóng vào quỹ là 259.800 đồng).

- Số tiền lãi chậm đóng từ 12/2018 đến tháng 6/2020 là 5.156.196 đồng (gồm Tiền lãi do chậm đóng bảo hiểm xã hội là 4.916.972 đồng; do chậm đóng bảo hiểm y tế là 142.023 đồng; do chậm đóng bảo hiểm thất nghiệp là 77.762 đồng; do chậm đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp là 19.440 đồng).

Tại phiên tòa, ông S vẫn giữ ý kiến đã trình bày và bổ sung bảng Tạm tính số phải đóng xác nhận chốt sổ BHXH của đơn vị nợ tên Hoàng T ghi ngày 04/8/2020 với số tiền tính đến tháng 8/2020 là 39.046.203 đồng (trong đó gồm tiền chậm đóng là 33.246.850 đồng và tiền lãi chậm đóng là 5.799.353 đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phó Phan Thiết tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng các quy định của pháp luật và chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị HĐXX xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH M phải có nghĩa vụ đóng tiền bảo hiểm xã hội cho ông T tại Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Thuận với số tiền là 39.046.203 đồng (bao gồm tiền bảo hiểm các loại là 33.246.850 đồng, tiền lãi chậm đóng là 5.799.353 đồng) và tiếp tục trả lãi chậm đóng phát sinh theo quy định của Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Hoàng T yêu cầu Công ty TNHH M chốt Bảo hiểm xã hội từ tháng 11/2017 đến tháng 03/2020 và bồi thường Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật cho ông T tại cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Thuận. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35 BLTTDS tranh chấp về lao động thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện. Công ty TNHH M có trụ sở chính tại Khu phố 5, phường Phú Hải, T phố Phan Thiết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND T phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn, nhưng tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử theo quy định.

[3] Về nội dung tranh chấp:

- Về yêu cầu bồi thường tiền bảo hiểm thất nghiệp: Tại phiên tòa, ông T xin rút yêu cầu này, xét thấy việc rút yêu cầu này của ông T là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với các quy định của pháp luật nên HĐXX đình chỉ xét xử yêu cầu này của ông T.

- Về yêu cầu Công ty TNHH M thực hiện nộp tiền vào cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Thuận để chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông T, thời gian từ tháng 11/2017 đến tháng 3/2020. HĐXX thấy rằng: theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện giữa Công ty TNHH M và ông Hoàng T có ký kết hợp đồng lao động, loại Hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Công ty TNHH M đã đăng ký đóng bảo hiểm cho ông T tại Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Thuận từ tháng 8/2013 (được thể hiện tại bản sao Sổ bảo hiểm xã hội tên Hoàng T, số sổ 6013007901). Ông T làm việc liên tục cho đến ngày 31/3/2020 thì nghỉ việc (Công ty cho nghỉ việc và ông T cũng đồng ý nghỉ việc) nhưng Công ty TNHH M chưa chốt sổ bảo hiểm cho ông T, theo bản tạm tính của cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Thuận ghi ngày 04/8/2020 thì ông T chậm nộp tiền BHXH từ tháng 11/2017 cho đến ngày 04/8/2020 là 39.046.203 đồng (trong đó gồm tiền chậm đóng là 33.246.850 đồng và tiền lãi chậm đóng là 5.799.353 đồng).

Xét yêu cầu của nguyên đơn, HĐXX thấy rằng:

- Về số tiền chậm đóng các loại bảo hiểm bắt buộc là 33.246.850 đồng: xét thấy, Công ty TNHH M là người sử dụng lao động, hàng tháng phải có nghĩa vụ trả lương và đóng bảo hiểm xã hội (gồm bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế...) cho người lao động, số tiền đóng bảo hiểm xã hội được trích từ tiền lương, tiền công của người lao động để đóng vào cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Thuận theo quy định, nhưng sau khi trừ tiền bảo hiểm xã hội của ông T, Công ty TNHH M lại không đóng đầy đủ số tiền trên vào các loại bảo hiểm bắt buộc cho người lao động là không làm đúng trách nhiệm của người sử dụng lao động, vi phạm đến quyền lợi hợp pháp của người lao động theo quy định tại Điều 19, 21 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014, Điều 47 Bộ luật lao động năm 2012. Nay ông T khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH M phải có nghĩa vụ phải nộp số tiền 33.246.850 đồng cho cơ quan BHXH tỉnh Bình Thuận, thời gian từ tháng 11/2017 đến tháng 3/2020 để chốt sổ bảo hiểm là có căn cứ chấp nhận.

- Về số tiền lãi chậm đóng là 5.799.353 đồng: Căn cứ vào khoản 3 Điều 122 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 và các quy định của pháp luật về trường hợp chậm đóng BHXH thì phải được tính lãi suất. Do Công ty TNHH M chậm đóng các loại BHXH cho ông T nên phải chịu lãi suất chậm đóng được tính từ tháng 11/2017 đến tháng 8/2020 là 5.799.353 đồng và tiếp tục phải chịu tiền lãi chậm đóng từ tháng 9/2020 theo quy định của cơ quan Bảo hiểm xã hội.

[4] Từ những phân tích trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty TNHH M phải nộp tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp vào tài khoản thu của cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Thuận để chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông Hoàng Tcho thời gian chậm đóng từ tháng 11/2017 đến tháng 3/2020 là 33.246.850 đồng và tiền lãi chậm đóng tính đến tháng 8/2020 là 5.799.353 đồng.

Kể từ tháng 9/2020 cho đến khi nộp xong các khoản tiền bảo hiểm vào tài khoản thu của cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Thuận, Công ty TNHH M phải tiếp tục chịu tiền lãi chậm nộp trên tổng số tiền chậm đóng theo qui định của pháp luật.

[5] Về án phí lao động sơ thẩm: bị đơn phải chịu án phí đối với tranh chấp về lao động có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm d khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 6, Điều 22, Điều 47, Điều 186 Bộ Luật Lao động 2012; Khoản 2 Điều 17, Điều 19, Điều 21, khoản 3 Điều 122 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014; Điều 19, khoản 2 và khoản 5 Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014; Khoản 2 Điều 17, Điều 19, Điều 21, khoản 3 Điều 122 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014; Điều 15, Điều 48, khoản 3 Điều 49 Luật Bảo hiểm y tế (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); Điều 43, Điều 44, Điều 57 Luật việc làm 2013.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng T.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu bồi thường tiền bảo hiểm thất nghiệp.

- Buộc Công ty TNHH M phải nộp tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp vào tài khoản thu của cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Thuận để chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông Hoàng T tính đến tháng 8/2020 với tổng số tiền là 39.046.203 đồng (trong đó bao gồm tiền bảo hiểm các loại là 33.246.850 đồng, tiền lãi chậm đóng là 5.799.353 đồng).

Kể từ tháng 9/2020 cho đến khi nộp xong các khoản tiền bảo hiểm vào tài khoản thu của cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Thuận, Công ty TNHH M phải tiếp tục chịu tiền lãi chậm nộp trên tổng số tiền chậm đóng theo qui định của pháp luật.

- Về án phí: Công ty TNHH M phải nộp 1.171386 đồng án phí lao động sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/8/2020). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND T phó Phan Thiết;
- Chi cục THADS T phó Phan Thiết;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Mai Thị Huân